

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 15/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và ông Nguyễn Đình Huân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 17/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 01/8/2018 đối với bị cáo;

Phan Thị M, sinh năm 1975 tại Bình Thuận, Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện H, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn X và bà Nguyễn Thị L (chết); có chồng là Phan Hồng T và 05 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại tòa;

- *Bị hại:* Nguyễn Bạch Y, sinh 1962, HKTT: số 94 đường Nguyễn KhuY, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Thị Bích T, sinh năm 1965 (*Có mặt*).

HKTT: xã P, huyện T, Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: thôn A, xã S, huyện H, Bình Thuận.

2/ Phan Hồng M1, sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Trú tại: thôn A, xã S, huyện H, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị M và bà Nguyễn Bạch Y (sinh: 1962; HKTT: số 94, Nguyễn Khuyển, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội) có quan hệ làm ăn với nhau từ tháng 3 năm 2017 dưới hình thức: M thu mua trái Thanh Long đóng thùng và thuê xe container vận chuyển ra cửa khẩu Tân Thanh cho bà Y bán; mỗi khi có hàng, M trực tiếp làm hợp đồng bằng văn bản với các xe container thuê vận chuyển trái Thanh Long, người đứng tên trong hợp đồng là bà Nguyễn Bạch Y và tài xế, rồi chụp ảnh hợp đồng gửi qua Zalo cho bà Y biết, bà Y chuyển tạm ứng tiền hàng cho M vào số tài khoản ngân hàng của con trai M là Phan Hồng M1; sau đó, bà Y nhận hàng và bán, bà Y hưởng tiền công mỗi xe là 7.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 6/2017, giữa M và bà Y phát sinh mâu thuẫn, bà Y cho rằng số tiền chuyển ứng trước cho M nhiều hơn số tiền bán Thanh Long nên yêu cầu M trả lại 229.000.000 đồng, ngược lại M cho rằng bà Y còn nợ bà 1,4 tỷ tiền hàng chuyển ra nhưng bà Y chưa chuyển lại. Cả hai bên phát sinh tranh chấp nhưng không có yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết.

Phan Thị M cho rằng bà Y còn nợ tiền của M nhưng không trả, nên M nghĩ ra cách để lừa lấy tiền từ bà Y; để thực hiện hành vi lừa đảo, Phan Thị M đã dùng cách thức làm ăn như từ trước, vào ngày 21/06/2017, Phan Thị M đã lập ra 01 hợp đồng thuê vận chuyển với tên người thuê là Dũng Y (bà Nguyễn Bạch Y), người vận chuyển là anh Hồ Trung Phát lái xe 79C-042.66 (tên người lái xe và biển số xe do M tự nghĩ ra), số điện thoại ghi trong hợp đồng thì M lấy số điện thoại của bà Trần Thị Bích T (người làm công cho M) rồi chụp ảnh gửi qua Zalo cho bà Y và M đã nói với bà Y là đang có lô hàng Thanh Long chuẩn bị chuyển ra, yêu cầu bà Y tạm ứng tiền cho M. Nhận được hình ảnh hợp đồng vận chuyển qua Zalo do M gửi, bà Y đã gọi vào số điện thoại có trong hợp đồng và nhận được thông tin là xe hàng đã chuyển đi, bà Y tin tưởng là có thật nên vào các ngày 22, 24 và 25 tháng 6 năm 2017, bà Y đã chuyển khoản cho Phan Thị M tổng số tiền 150.000.000 đồng qua số tài khoản mang tên Phan Hồng M1. Anh Phan Hồng M1 rút toàn bộ số tiền trên đưa cho Phan Thị M và M đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. Về phía bà Nguyễn Bạch Y, do nhiều ngày không nhận được xe hàng, bà Y biết mình bị lừa nên đã làm đơn tố cáo hành vi của Phan Thị M.

Về phần dân sự: Bà Nguyễn Bạch Y và Phan Thị M tự thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Người bị hại nhất trí với cáo trạng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và miễn trách nhiệm hình sự cho Phan Thị M.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16/7/2018 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Phan Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Ngày 21/6/2017, Phan Thị M đã lập giả một hợp đồng vận chuyển trái Thanh Long gửi qua Zalo cho bà Nguyễn Bạch Y, làm cho bà Y tin tưởng là có xe hàng trái Thanh Long chuyển ra cho bà Y, nên bà Y đã chuyển tiền cho Phan Thị M 03 lần vào các ngày 22, 24 và 25 tháng 6 năm 2017 với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Sau đó, bà Phan Thị M đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo, ngoài việc trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phan Thị M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả; ngoài ra bà Nguyễn Bạch Y còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Phan Thị M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Phan Thị M từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về phần dân sự: Bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Đối với hành vi của bà Trần Thị Bích T, khi được Phan Thị M nhờ nếu có ai gọi điện thoại hỏi về chuY hàng xuất bến chưa thì trả lời đã xuất bến và thực tế tại thời điểm này vừa Thanh Long của Phan Thị M có vận chuyển 01 xe hàng nên bà T nghĩ là bình thường. Hơn nữa, bà T là người làm công cho M nên không biết việc M thực hiện hành vi lừa đảo. Vì vậy, hành vi này của bà Trần Thị Bích T không đồng phạm với Phan Thị M.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phan Thị M và Nguyễn Bạch Y có mối quan hệ làm ăn, buôn bán với nhau từ tháng 3 năm 2017, M cho rằng bà Y còn nợ tiền của mình nhưng không trả, đáng lẽ ra bị cáo phải yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết nhưng do sự thiếu hiểu biết nên ngày 21/6/2017, Phan Thị M đã lập giả một hợp đồng vận chuyển trái Thanh Long gửi qua Zalo cho bà Nguyễn Bạch Y, làm cho bà Y tin tưởng nên đã chuyển tiền cho Phan Thị M 03 lần vào các ngày 22, 24 và 25 tháng 6 năm 2017 với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Hành vi làm giả hợp đồng để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của Phan Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 139 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi làm giả hợp đồng để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của Phan Thị M để truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 139 BLHS là đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. HĐXX thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú của bị cáo để giám sát giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã tự thỏa thuận và bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi của bà Trần Thị Bích T, mặc dù đã có hành vi giúp cho M trong việc thực hiện hành vi lừa đảo khi được Phan Thị M nhờ, tuy nhiên bà T là người làm công cho M và không biết việc mà mình thực hiện đã giúp cho M thực hiện hành vi lừa đảo cũng như không có nhận được lợi ích gì từ M. Vì vậy, hành vi này của bà Trần Thị Bích T không đồng phạm với Phan Thị M.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm e khoản 2 điều 139, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Phan Thị M 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phan Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng